

Số: 26/QĐ-QLĐĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đất đai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai là đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đất đai, có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện công tác quản lý nhà nước về điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; phân loại đất; thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định của pháp luật trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; phân loại đất; thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất; hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; phân loại đất; thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất; hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên phạm vi cả nước.

3. Tổng hợp số liệu, theo dõi đánh giá và xây dựng báo cáo về điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; phân loại đất; thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất; hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Về điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất:

a) Hướng dẫn việc thực hiện điều tra đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đai trên phạm vi cả nước;

b) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch bảo vệ bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa nặng liên vùng, liên tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện điều tra đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất, ô nhiễm đất của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội theo định kỳ và theo chuyên đề;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và duy trì hệ thống các điểm quan trắc chất lượng đất, thoái hóa đất, ô nhiễm đất trên phạm vi cả nước và việc thực hiện quan trắc hàng năm;

đ) Chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội, kết quả điều tra đánh giá đất theo chuyên đề;

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất của cả nước.

5. Về thống kê, kiểm kê đất đai và phân loại đất:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc phân loại đất; thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật đất đai;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xác định loại đất trong việc thực hiện thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất;

c) Hướng dẫn, kiểm tra kết quả thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai định kỳ, kiểm kê đất đai chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

6. Về hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu về đất đai:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi cả nước;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu cấp vùng, cả nước và cơ sở dữ liệu khác liên quan đến đất đai ở Trung ương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tích hợp, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và cung cấp thông tin dữ liệu về đất đai theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đất đai với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và các địa phương;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai và giao dịch điện tử về đất đai theo phân công của Cục trưởng;

e) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, vận hành, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên phạm vi cả nước.

7. Thực hiện các nhiệm vụ trong tổ tụng hình sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời các tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực đất đai theo phân công của Cục trưởng.

8. Tham mưu nội dung, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội về lĩnh vực đất đai theo phân công của Cục trưởng.

9. Tham gia đánh giá việc: thi hành chính sách pháp luật; tác động của chính sách pháp luật; hiệu quả quản lý, sử dụng đất; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực đất đai theo phân công của Cục trưởng.

10. Thực hiện và góp ý: các chương trình, đề án, dự án, đề tài, mô hình, nhiệm vụ, thiết kế kỹ thuật - dự toán và nghiên cứu khoa học theo phân công của Cục trưởng.

11. Thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm và thực hiện phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo chương trình, kế hoạch của Cục.

12. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

13. Quản lý công chức, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng

1. Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công, ủy quyền của Cục trưởng.

3. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Trưởng phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ NNMT;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Cựu chiến binh của Cục;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu VT, VP.

CỤC TRƯỞNG**Đào Trung Chính**

